

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 109/2022/DS-ST

Ngày: 26/9//2022

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoàng Yến

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Sáu
2. Bà Nguyễn Thùy Trang

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Huỳnh H Nhiều, Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:*
Ông Hà Chí Công, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 59/2022/TLST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2021/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 98/2022/QĐST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần B. Trụ sở chính: 266 - 268 C, phường D, Quận 3, Thành phố E. Người đại diện hợp pháp theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch B1, chức vụ: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoài B2 – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần B – Chi nhánh B. Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Huyền B3 – Nhân viên Ngân hàng Thương mại Cổ phần B – Chi nhánh B (Có mặt)

- Bị đơn: Bà Phạm Như H, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp I, xã K, huyện A, tỉnh Bạc Liêu (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 6 năm 2021, các bản tự khai và tại phiên tòa ngày hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Nguyễn Huyền B3 trình bày: Ngày 06/3/2019, bà Phạm Như H có ký kết với Ngân hàng Thương mại Cổ phần B – Chi nhánh B – Phòng giao dịch L Hợp đồng tín dụng số LD1906500461 để vay số tiền 1.000.000.000 đồng, lãi suất trong 12 tháng đầu là 9%/năm. Từ tháng thứ 13 đến tháng thứ 60 lãi suất của toàn bộ dư nợ vay bằng lãi suất tiền gửi 13 tháng lãnh lãi cuối kỳ cộng biên độ 4,3%/năm. Từ tháng thứ 60 trở đi lãi suất của toàn bộ dư

nợ vay bằng lãi suất tiền gửi 13 tháng lãnh lãi cuối kỳ cộng biên độ 4,8%/năm, định kỳ thay đổi 03 tháng một lần. Thời hạn vay 72 tháng, kỳ thanh toán đầu tiên là ngày 01/4/2019. Mục đích vay mua xe ô tô con Ford Everest Titanium 2.0L (4*2)AT, biển số 94A-040.48, số máy YMWQAA33668, số khung XMAWAJA33668. Thời điểm thanh toán hết nợ là 06/3/2025.

Trong quá trình vay, từ ngày giải ngân đầu tiên đến nay bà H đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi là: 525.146.969 đồng trong đó gốc: 546.146.969 đồng trong đó vốn là 372.574.000 đồng, lãi trong hạn là 167.816.907 đồng, lãi quá hạn là 5.756.062 đồng. Từ ngày 01/3/2021 đến nay bà H không thanh toán nợ cho Ngân hàng, Ngân hàng không liên lạc được với bà H, rời khỏi nơi cư trú và không có thiện chí trả nợ.

Nay Ngân hàng yêu cầu bà H thanh toán cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 26/9/2022 là 776.514.753 đồng, trong đó vốn 627.426.000 đồng, lãi trong kỳ 4.178.457 đồng, lãi quá hạn 135.493.208 đồng, lãi phạt chậm trả lãi 9.417.088 đồng và lãi phát sinh từ ngày 27/9/2022 đến khi thanh toán hết nợ. Trong trường hợp bà H không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô con Ford Everest Titanium 2.0L (4*2)AT, biển số 94A-040.48, số máy YMWQAA33668, số khung XMAWAJA33668 do bà Phạm Như H đứng tên sở hữu để thu hồi nợ.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng khác hợp lệ cho bà Phạm Như H nhưng bà H vắng mặt không có lý do và không gửi bất kỳ tài liệu, chứng cứ, văn bản nêu ý kiến cho Tòa án, cố tình trốn tránh, không cung cấp địa chỉ khi rời khỏi địa phương. Do đó, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bà H đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A phát biểu quan điểm như sau:

+ Về thủ tục tố tụng: Tòa án thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ngân hàng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại các điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bà Phạm Như H chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình là theo quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần B đối với bà Phạm Như H. Buộc bà H thanh toán cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 26/9/2022 là 776.514.753 đồng, trong đó vốn là 627.426.000 đồng, lãi trong kỳ 4.178.457 đồng, lãi quá hạn 135.493.208 đồng, lãi phạt chậm trả lãi 9.417.088 đồng và lãi phát sinh từ ngày 27/9/2022 đến khi thanh toán hết nợ. Trong trường hợp bà H không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô con Ford Everest Titanium 2.0L (4*2)AT, biển số 94A-040.48, số máy YMWQAA33668, số khung XMAWAJA33668 do bà Phạm Như H đứng tên sở hữu để thu hồi nợ. Chi phí xem xét, thẩm định và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Phạm Như H phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Ngân hàng Thương mại Cổ phần B (sau đây viết gọn là Ngân hàng) khởi kiện bà Phạm Như H yêu cầu thanh toán tiền nợ vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết ngày 06/3/2019, đây là tranh chấp về Hợp đồng dân sự (hợp đồng tín dụng) theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015; tại thời điểm Ngân hàng khởi kiện, bà Phạm Như H có địa chỉ cư trú tại ấp I, xã K, huyện A, tỉnh Bạc Liêu nên Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Huyền B có mặt. Bà Phạm Như H là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H.

[3] Ngày 06/3/2019, Ngân hàng với bà Phạm Như H ký kết Hợp đồng tín dụng số LD1906500461 và Hợp đồng thế chấp tài sản số 3619, để vay số tiền 1.000.000.000 đồng, mục đích vay: Mua xe ô tô con Ford Everest Titanium 2.0L (4*2)AT, biển số 94A-040.48, số máy YMWQAA33668, số khung XMAWAJA33668; thời hạn vay 72 tháng, thời điểm trả hết nợ ngày 06/3/2025, kỳ hạn trả nợ 01 tháng/kỳ, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 01/4/2019, số tiền trả mỗi kỳ 13.888.000 đồng, kỳ trả cuối cùng 13.952.000 đồng. Lãi suất lãi suất trong 12 tháng đầu là 9%/năm. Từ tháng thứ 13 đến tháng thứ 60 lãi suất của toàn bộ dư nợ vay bằng lãi suất tiền gửi 13 tháng lãnh lãi cuối kỳ cộng biên độ 4,3%/năm. Từ tháng thứ 60 trở đi lãi suất của toàn bộ dư nợ vay bằng lãi suất tiền gửi 13 tháng lãnh lãi cuối kỳ cộng biên độ 4,8%/năm, định kỳ thay đổi 03 tháng một lần. Thời hạn vay 72 tháng, kỳ thanh toán đầu tiên là ngày 01/4/2019. Mục đích vay mua xe ô tô con Ford Everest Titanium 2.0L (4*2)AT, biển số 94A-040.48, số máy YMWQAA33668, số khung XMAWAJA33668. Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tài sản đã được công chứng, chứng thực đúng quy định.

[5] Quá trình vay vốn, bà H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 546.146.969 đồng trong đó vốn là 372.574.000 đồng, lãi trong hạn là 167.816.907 đồng, lãi quá hạn là 5.756.062 đồng. Từ ngày 01/3/2021 đến nay, bà H không tiếp tục thanh toán nợ cho Ngân hàng nên Ngân hàng yêu cầu bà H có nghĩa vụ thanh toán số tiền tính đến ngày 26/9/2022 là 776.514.753 đồng, trong đó vốn là 627.426.000 đồng, lãi trong kỳ 4.178.457 đồng, lãi quá hạn 135.493.208 đồng, lãi phạt chậm trả lãi 9.417.088 đồng và lãi phát sinh từ ngày 27/9/2022 đến khi thanh toán hết số tiền nợ trên, là phù hợp với quy định tại các điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, khoản 2 Điều

91, khoản 1 Điều 95, điểm a khoản 3 Điều 98 của Luật các Tổ chức tín dụng nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Căn cứ theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 3619 ngày 06/3/2019, để đảm bảo cho khoản vay, bà H đồng ý thế chấp tài sản do bà H sở hữu là chiếc xe ô tô con Ford Everest Titanium 2.0L (4*2)AT, biển số 94A-040.48, số máy YMWQAA33668, số khung XMAWAJA33668. Trong trường hợp bà H không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô con Ford Everest Titanium 2.0L (4*2)AT, biển số 94A-040.48, số máy YMWQAA33668, số khung XMAWAJA33668 do bà Phạm Như H đứng tên sở hữu để thu hồi nợ.

[7] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 600.000 đồng. Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được Tòa án chấp nhận nên bà H phải chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định nêu trên. Ngân hàng đã tạm nộp tạm ứng số tiền 600.000 đồng và đã chi phí hết vào việc xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp nên cần buộc bà H có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng số tiền 600.000 đồng, theo quy định tại khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[8] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với bà H được Tòa án chấp nhận toàn bộ nên bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án là 35.060.590 đồng

Ngân hàng không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, trả lại cho Ngân hàng số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 15.657.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000914 ngày 10/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Bạc Liêu.

[9] Như đã phân tích, có căn cứ chấp nhận toàn bộ quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 109, các điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91, khoản 1 Điều 95, điểm a khoản 3 Điều 98 của Luật các Tổ chức tín dụng; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần B đối với bà Phạm Như H về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

2. Buộc bà Phạm Như H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B (do Ngân hàng Thương mại Cổ phần B – Chi nhánh B – Phòng giao dịch Lnhận theo hợp đồng đã ký kết) số tiền tính đến ngày 26/9/2022 là 776.514.753 đồng (Bảy trăm bảy mươi sáu triệu năm trăm mười bốn nghìn bảy trăm năm mươi ba đồng), trong đó vốn là 627.426.000 đồng, lãi trong kỳ 4.178.457 đồng, lãi quá hạn 135.493.208 đồng, lãi phạt chậm trả lãi 9.417.088 đồng

3. Kể từ ngày 27/9/2022, bà Phạm Như H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản tiền nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà bà Phạm Như H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo bản án của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

4. Trường hợp bà Phạm Như H không thanh toán nợ hoặc thanh toán không đầy đủ nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Bạc Liêu bán đấu giá tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 3619, là chiếc xe ô tô con Ford Everest Titanium 2.0L (4*2)AT, biển số 94A-040.48, số máy YMWQAA33668, số khung XMAWAJA33668 do bà Phạm Như H đứng tên chủ sở hữu để thu hồi nợ.

5. Về chi phí tố tụng: Buộc bà Phạm Như H trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Bạc Liêu.

6. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Phạm Như H phải nộp 35.060.590 đồng (Ba mươi lăm triệu không trăm sáu mươi nghìn năm trăm chín mươi đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Bạc Liêu.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần B được hoàn lại 15.657.000 đồng (Mười lăm triệu sáu trăm năm mươi bảy nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000914 ngày 10/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Bạc Liêu.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

8. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Hoàng Yến